

BIỂU GIAO BỔ SUNG BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC
KHỐI TIỂU HỌC

TT	Tên đơn vị	Tổng số trường	Số viên chức được giao	Số viên chức theo định mức của Bộ GD&ĐT	Số viên chức thiếu theo định mức	Tỷ lệ giao/ định mức	Số lượng giao bổ sung	Số lượng sau khi bổ sung	Tỷ lệ viên chức sau bổ sung/ định mức	Ghi chú
	Tổng số	716	29.767	36.632	6.865		977			
I	Nhóm 1									
1	Hà Đông	31	1.411	2.383	972	59,21%	286	1.697	71,21%	
2	Hoàng Mai	20	1.189	2.094	905	56,77%	303	1.492	71,24%	
3	Thanh Trì	24	1.013	1.604	591	63,15%	128	1.141	71,13%	
4	Thanh Xuân	13	722	1.295	573	55,76%	201	923	71,29%	
5	Tây Hồ	9	454	656	202	69,21%	15	469	71,49%	
6	Nam Từ Liêm	13	707	1.055	348	67,01%	44	751	71,18%	
II	Nhóm 2									
1	Long Biên	28	1.134	1.533	399	73,97%	0	1.134	73,97%	
2	Bắc Từ Liêm	20	796	1.065	269	74,74%	0	796	74,74%	
3	Chương Mỹ	38	1.438	1.698	260	84,69%	0	1.438	84,69%	
4	Đống Đa	20	972	1.188	216	81,82%	0	972	81,82%	
5	Mê Linh	29	1.098	1.299	201	84,53%	0	1.098	84,53%	
6	Đông Anh	31	1.509	1.787	278	84,44%	0	1.509	84,44%	
7	Gia Lâm	28	1.088	1.261	173	86,28%	0	1.088	86,28%	Điều hòa biên chế giữa khối Mầm non và Tiểu học
8	Thường Tín	29	1.096	1.268	172	86,44%	0	1.096	86,44%	
9	Ứng Hòa	30	933	1.074	141	86,87%	0	933	86,87%	Điều hòa biên chế giữa khối Mầm non và Tiểu học
10	Ba Đình	17	803	919	116	87,38%	0	803	87,38%	Điều hòa biên chế giữa khối Mầm non và Tiểu học
11	Cầu Giấy	12	725	829	104	87,45%	0	725	87,45%	
12	Thanh Oai	24	871	994	123	87,63%	0	871	87,63%	
13	Đan Phượng	20	763	870	107	87,70%	0	763	87,70%	
14	Phúc Thọ	24	816	924	108	88,36%	0	816	88,36%	
15	Phú Xuyên	29	1.015	1.124	109	90,30%	0	1.015	90,30%	
16	Thạch Thất	27	1.050	1.159	109	90,60%	0	1.050	90,60%	Điều hòa biên chế giữa khối Mầm non và Tiểu học
17	Hai Bà Trưng	19	864	946	82	91,33%	0	864	91,33%	
18	Sóc Sơn	36	1.620	1.760	140	92,05%	0	1.620	92,05%	
19	Hoàn Kiếm	12	539	575	36	93,74%	0	539	93,74%	
20	Hoài Đức	26	1.148	1.200	52	95,67%	0	1.148	95,67%	
21	Mỹ Đức	29	978	1.015	37	96,35%	0	978	96,35%	
22	Quốc Oai	26	994	1.017	23	97,74%	0	994	97,74%	
23	Sơn Tây	16	617	624	7	98,88%	0	617	98,88%	
24	Ba Vì	36	1.404	1.417	13	99,12%	0	1.404	99,12%	

